QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của Hợp đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÔC TRĂNG

Căn cứ Luật Tố chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tố chức Chính phủ và Luật Tố chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/ND-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/ND-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

QUYỀT ĐỊNH:


(Kèm theo Phụ lục 1, Phụ lục 2).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký...

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- TT.TU, TT. HDND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Cổng báo tỉnh;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hoàng Nghịệp
DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ÚY BAN NHÂN DÂN TỈNH SỞC TRĂNG
HẾT HIỆU LỰC, NGƯỜI HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2020
(Bản hành kèm theo Quyết định số 73 /QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Chủ tịch Úy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Loại văn bản</th>
<th>Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản</th>
<th>Tên gọi của văn bản</th>
<th>Lý do hết hiệu lực</th>
<th>Ngày hết hiệu lực</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>I</td>
<td>Văn bản hết hiệu lực toàn bộ</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>5.</td>
<td>Nghị quyết</td>
<td>Số 01/2019/NQ-HDND ngày 10/7/2019</td>
<td>Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Nghị quyết số 06/2020/NQ-HDND ngày 07/7/2020 thay thế</td>
<td>17/7/2020</td>
</tr>
<tr>
<td>Số</td>
<td>Nghĩa quyết</td>
<td>Số</td>
<td>Quyết định</td>
<td>Ngành</td>
<td>Quyết định</td>
</tr>
<tr>
<td>----</td>
<td>------------</td>
<td>----</td>
<td>------------</td>
<td>------</td>
<td>------------</td>
</tr>
<tr>
<td>6.</td>
<td>16/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019</td>
<td>Quyết định mực hỗ trợ đối tác bảo hiểm về y tế cho người thuộc gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2020</td>
<td>Hết thời hạn có hiệu lực theo quy định khoản 1 Điều 154 Luật bảo hiểm xã hội năm 2020 và bản quy phạm pháp luật năm 2015</td>
<td>01/01/2021</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>7.</td>
<td>135/1999/QĐ-UBND ngày 27/9/1999</td>
<td>V/v Quyết định thực hiện nốt sống văn Minh trong việc cứu người, việc tang, lễ hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 03/02/2020</td>
<td>20/02/2020</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>8.</td>
<td>26/2011/QĐ-UBND ngày 05/8/2011</td>
<td>V/v Quyết định toàn vản đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niệm đồ ngân sách hàng năm của ngân sách huyện, thành phố quản lý, tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 03/01/2020</td>
<td>15/01/2020</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>9.</td>
<td>37/2012/QĐ-UBND ngày 30/7/2012</td>
<td>Quyết định số lương, chức danh cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22/7/2020</td>
<td>17/8/2020</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>10.</td>
<td>46/2012/QĐ-UBND ngày 05/11/2012</td>
<td>V/v việc quy định chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao, tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 03/02/2020</td>
<td>20/02/2020</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>11.</td>
<td>51/2012/QĐ-UBND ngày 29/11/2012</td>
<td>V/v việc ban hành Quy định về quy trình khai sát, xác định giá đất thực tế trên thị trường để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 06/10/2020</td>
<td>20/10/2020</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>14.</td>
<td>31/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014</td>
<td>Ban hành Quy định Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trợ cho điện từ công cộng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 17/02/2020</td>
<td>28/02/2020</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số hiệu</td>
<td>Quyết định</td>
<td>Nội dung</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>---------</td>
<td>-----------</td>
<td>----------</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>15.</td>
<td>Quyết định số QD-UBND 08/2015 ngày 03/3/2015</td>
<td>Về việc ban hành quy định chế độ phục chế đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>16.</td>
<td>Quyết định số QD-UBND 34/2015 ngày 19/10/2015</td>
<td>Về việc ban hành quy định ban mức giai đoạn đầu, đạt cơ mật nước tiêu dùng; công nhận diện tích đầu; diện tích tối thiểu được thay và xử lý một số trường hợp trong công tác cấp đổi, cấp lại giảng nhiễm quyến sử dụng đất, quyến sổ hữu nhiễu ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>17.</td>
<td>Quyết định số QD-UBND 35/2015 ngày 02/11/2015</td>
<td>Về việc quy định tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phong Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>18.</td>
<td>Quyết định số QD-UBND 01/2016 ngày 07/01/2016</td>
<td>Ban hành Quy định về các chính sách đối với thương, hỗ trợ nhà ở, công trình, đất và cây trồng trên hành lang bảo vệ an toàn đường dây điện trên không trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>19.</td>
<td>Quyết định số QD-UBND 36/2016 ngày 30/11/2016</td>
<td>Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy định hỗ trợ đào tạo, thay hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>20.</td>
<td>Quyết định số QD-UBND 39/2016 ngày 08/12/2016</td>
<td>Quy định mức thu sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>21.</td>
<td>Quyết định số QD-UBND 14/2017 ngày 15/3/2017</td>
<td>Về việc phân cấp cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thực hiện phù bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>22.</td>
<td>Quyết định số QD-UBND 23/2017 ngày 16/6/2017</td>
<td>Ban hành Quy định nội dung chỉ, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông sử dụng vật liệu bảo vệ động vật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>23.</td>
<td>Quyết định số QD-UBND 30/2017 ngày 06/09/2017</td>
<td>Ban hành quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyển động của cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số thứ</td>
<td>Quyết định</td>
<td>Ngày</td>
<td>Nội dung</td>
<td>Quyết định số</td>
<td>Ngày</td>
</tr>
<tr>
<td>--------</td>
<td>-----------</td>
<td>------</td>
<td>----------</td>
<td>---------------</td>
<td>------</td>
</tr>
<tr>
<td>25.</td>
<td>Quyết định</td>
<td>16/2019/QĐ-UBND ngày 02/08/2019</td>
<td>Ban hành Quy định về mặt độ, định mức, đơn giá bởi thường, hỗ trợ cây trồng, hoa màu, vật nuôi là thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>22/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020</td>
<td>bài bản</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tổng số (I): 26 văn bản.

II VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: 0
### DANH MỤC

**VĂN BẢN QUY PHÁM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠC TRĂNG HẾT HIỆU LỤC, NGỪNG HIỆU LỤC MỘT PHẦN NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 73 /QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Tên loại văn bản</th>
<th>Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản</th>
<th>Nơi dằng hết hiệu lực</th>
<th>Lý do hết hiệu lực</th>
<th>Ngày hết hiệu lực</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>2</td>
<td>Nghĩa quyết</td>
<td>Số 92/2016/NQ-HDND ngày 09/12/2016 về việc ban hành quyết định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Phụ lục 2, 3, 10, 11, 16</td>
<td>Nghĩa quyết số 13/2020/NQ-HDND ngày 08/12/2020 thay thế</td>
<td>18/12/2020</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Nghĩa quyết</td>
<td>Số 23/2017/NQ-HDND ngày 08/12/2017 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 92/2016/NQ-HDND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Khoản 1 Điều 1</td>
<td>Nghĩa quyết số 13/2020/NQ-HDND ngày 08/12/2020 bãi bỏ</td>
<td>18/12/2020</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Nghĩa quyết</td>
<td>Số 03/2020/NQ-HDND ngày 08/05/2020 Quy định mức danh, số lương, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyển trách ở cấp xã, xã, huyện; mức khoản kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức bồi thường đối</td>
<td>Điều 2, khoản 1 Điều 6</td>
<td>Nghĩa quyết số 10/2020/NQ-HDND ngày 08/12/2020 sửa đổi, bổ sung</td>
<td>18/12/2020</td>
</tr>
<tr>
<td>Số</td>
<td>Nghĩa quyết</td>
<td>Điều 3</td>
<td>Ngữ quyết số</td>
<td>Ngày hiệu lực</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>----</td>
<td>------------</td>
<td>--------</td>
<td>---------------</td>
<td>---------------</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>04/2020/NQ-HDND ngày 08/05/2020 Quy định trừ cấp theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hỗ trợ việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, áp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Điều 2, Điều 3, Điều 4</td>
<td>10/2020/NQ-HDND ngày 08/12/2020 sửa đổi, bổ sung</td>
<td>18/12/2020</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>16/2012/QD-UBND ngày 26/03/2012 v/v ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 7, Điều 9, Điều 10, khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 1 Điều 16</td>
<td>13/2020/QD-UBND ngày 04/5/2020 sửa đổi, bổ sung</td>
<td>15/5/2020</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>33/2015/QD-UBND ngày 28/09/2015 Ban hành Quy chế quản lý điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Chương III; cụm từ “đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả” tại điều a khoản 1 Điều 21; điều b, điều c khoản 2 Điều 21; cụm từ “thẩm tra quyết toán và kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn khuyến công theo quy định” tại khoản 2 Điều 22; khoản 3 Điều 22; khoản 3, khoản 4 Điều 23; khoản 1 Điều 24; cụm từ “mức hỗ trợ và quản lý, sử dụng kinh phí” tại tên gọi, tại Điều 1 của Quy định và tại tên gọi, Điều 1 của Quyết định</td>
<td>07/2020/QD-UBND ngày 17/02/2020 sửa đổi, bổ sung</td>
<td>28/02/2020</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>19/2017/QD-UBND ngày 25/04/2017 Ban hành Quy định về xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, mục hỗ trợ và quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 bãi bỏ</td>
<td></td>
<td>01/02/2020</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số</td>
<td>Quyết định</td>
<td>Nội dung</td>
<td>Phụ lục 1</td>
<td>Quyết định số</td>
<td>Ngày ban hành</td>
</tr>
<tr>
<td>----</td>
<td>------------</td>
<td>---------</td>
<td>----------</td>
<td>----------------</td>
<td>--------------</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Sổ 35/2017/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 ban hành Quy định phân cấp quản lý giao thông trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Phiếu 1</td>
<td>18/2020/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 sửa đổi, bổ sung</td>
<td>20/7/2020</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>11</td>
<td>Sổ 02/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 06/02/2015, Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015, Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng</td>
<td>Điều 2</td>
<td>Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 thay thế</td>
<td>01/01/2021</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tổng số (I): 11 văn bản.

II VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: 0